

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **304**/2018/HSPT

Ngày: 26/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng
Ông Đinh Quang Nghĩa
- **Thư ký Tòa án:** Bà Đoàn Thị Xuân – Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**
Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 197/2018/HSPT ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H; do có kháng cáo bị cáo Nguyễn Ngọc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- *Bị cáo kháng cáo:*

Nguyễn Ngọc H (Tên gọi khác: U); sinh năm 1990 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Không có; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc H1 (đã chết); Chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 04/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 01/2012/HSST và ngày 28/7/2016 xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 96/2016/HSST;

Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2018. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 13/4/2018, Nguyễn Ngọc H đi xe ôm của một người

đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến khu vực Khu A, thị trấn T tìm người quen. H đến nhà anh Vũ Hữu H2 không có người trông coi nên H vào nhà, thấy trên bàn có 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 3 màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. H lấy điện thoại bỏ vào túi quần, đi đến cửa hàng điện thoại di động “Trung Dũng”, bán điện thoại vừa trộm cắp được cho anh Đoàn Trung D được số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), sau đó H đón xe buýt về bến xe T và tiếp tục đi bộ để tìm nhà người quen. Khi H đi đến gần khu vực chợ huyện T thì anh H2 cùng với anh Phạm Văn P (là bạn anh H2) đến hỏi H có lấy điện thoại của anh H2 hay không thì H thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại của anh H2. Sau đó H bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tại cơ quan điều tra H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tài sản thiệt hại: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 3 màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản số 28/KL.HĐĐGTS ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 3 màu đen đã qua sử dụng có giá trị 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 173, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 và Điểm h, Khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Khoản 2, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: U) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: U) 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/8/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xét bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có trình độ học vấn thấp nên trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, tài sản đã được thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu. Do đó, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 01 (Một) năm tù là thỏa đáng và phù hợp.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội danh trên là đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị y án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điểm b, Khoản 1, Điều 173, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 và Điểm h, Khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Khoản 2, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2018.

2. Về án phí: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam (2);
- Lưu HS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tùng